

Số: 03/2023/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 222/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1931.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935.

Cùng địa chỉ: 006/GT, ấp Giồng Trôm, xã A N T, huyện B T, tỉnh B T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 344/GT, ấp Giồng Trôm, xã A N T, huyện B T, tỉnh B T.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Giồng Trôm, xã A N T, huyện B T, tỉnh B T.

Chỗ ở hiện nay: 134/4, ấp Thạnh Hưng, xã T H, huyện T P, tỉnh B T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 07/4/2012.

Nguyễn Huy T, sinh ngày 05/10/2015.

Cùng địa chỉ: 134/4, ấp Thạnh Hưng, xã T H, huyện T P, tỉnh B T.

Người giám hộ theo pháp luật của Nguyễn Thị Như Ý và Nguyễn Huy T:
Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Giồng Trôm, xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: 134/4, ấp Thạnh Hưng, xã T H, huyện T P, tỉnh B T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N do bà Nguyễn Thị D là người đại diện theo ủy quyền và bị đơn chị Nguyễn Thị M thống nhất phân đất thuộc thửa 144, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.826,6 m² tọa lạc xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre là di sản của ông Nguyễn Văn Hiệp Hàng thừa kế thứ nhất của ông Hiệp gồm ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Như Ý và Nguyễn Huy T. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N được quản lý, sử dụng phần đất và toàn bộ tài sản có trên phần đất thuộc phần 1, diện tích 323,4 m² và phần 2, diện tích 398,3 m² tổng diện tích là 721,7m² cùng thuộc thửa 144, tờ bản đồ số 13, tọa lạc xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo họa đồ hiện trạng thửa đất ngày 27/10/2022. Trong đó có 150 m² đất thổ cư.

+ Chị Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Như Ý và Nguyễn Huy T do chị Nguyễn Thị M là đại diện theo pháp luật được quản lý, sử dụng phần đất và toàn bộ tài sản có trên phần đất thuộc phần 2, diện tích 920,3 m² và phần 4, diện tích 187,2 m² tổng diện tích là 1.107,5m² cùng thuộc thửa 144, tờ bản đồ số 13, tọa lạc xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo họa đồ hiện trạng thửa đất ngày 27/10/2022. Trong đó có 150 m² đất thổ cư.

+ Ghi nhận chị M đồng ý để 35,7 m² thuộc phần C1 và 1,7 m² thuộc phần C2 dùng làm đất thổ mộ và dành một lối đi chung có chiều ngang 1m để vào đất thổ mộ thuộc phần (2) của họa đồ ngày 27/10/2022. Cụ thể: đoạn thứ nhất có chiều ngang 01m giáp đường đi, chiều dài 26,51m giáp phần (4) của họa đồ; đoạn thứ H có chiều ngang 01m, chiều dài 21,87m giáp thửa 143, tờ bản đồ số 13.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng số tiền 10.296.000 đồng (Mười triệu H trăm chín mươi sáu nghìn đồng), nguyên đơn ông H, bà N và bị đơn chị M mỗi bên chịu một nửa, do ông H và bà N đã thanh toán toàn bộ chi phí tố tụng

nên chị M có nghĩa vụ giao lại cho ông H, bà N số tiền 5.148.000 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 4.144.112 đồng (Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm mười H đồng), nhưng do ông H và bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

+ Chị Nguyễn Thị M phải chịu số tiền 5.928.437 đồng (Năm triệu chín trăm H mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu